

Bản án số: 307/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BÐ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Phong

Ông Cao Hữu Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Uyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BÐ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1953(CM)

Địa chỉ: Phường NghT, Quận CGi, thành phố HN.

Nơi ở: Khu phố TT, phường TQB, thị xã HN, tỉnh BÐ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1981(VM)

Địa chỉ: Khu phố TT, phường TQB, thị xã HN, tỉnh BÐ

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Chí Th trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Hồng M qua tìm hiểu và kết hôn năm 2010 tại UBND xã TQN(nay là phường TQN). Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, bà Mận trong quá trình chung sống thường xuyên cờ bạc, không quan tâm chăm sóc cho con. Nay tình cảm vợ

chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng M .

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/11/2010 và Nguyễn M, sinh ngày 23/10/2014, ông yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân như ông Nguyễn Chí Thh trình bày là đúng, vợ chồng cũng thường phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng có phần xa cách. Tuy nhiên, bà rất thương yêu ông Th, thương yêu các con, không thể sống thiếu ông Th được, do vậy ông Th yêu cầu ly hôn bà M không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/11/2010 và Nguyễn M, sinh ngày 23/10/2014, chị yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí Th; Giao 02 con chung cho ông Th nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, ông Th là người cao tuổi nên được miễn nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Chí Th có đơn khởi kiện ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng M có nơi ở tại phường TQB, thị xã HN, tỉnh BÐ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BÐ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà M được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình trốn tránh, không có mặt tại Tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa ông Th và bà M tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp

pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như qua nhiều lần xác minh cho thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Th và bà M có nhiều mâu thuẫn, mặt dù không sống ly thân, nhưng từ lâu cả hai đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, phần ai tự lo cuộc sống của người đó. Đồng thời, cả hai đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông Th cũng đã rất nhiều lần thể hiện sự kiên quyết yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Điều này, cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, ông Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Th.

[4] Về nuôi con chung: 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/11/2010 và Nguyễn M, sinh ngày 23/10/2014 hiện nay do ông Th chăm sóc, đồng thời nguyện vọng của hai cháu cũng muốn được sống với ông Th. Nghĩ nên giao cả hai cháu cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Th không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Th được miễn nộp.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí Th:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí Th được ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng M.
- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/11/2010 và Nguyễn M, sinh ngày 23/10/2014 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Th không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người

trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xét.
- Về án phí: Ông Th được miễn nộp.
- Về quyền kháng cáo: Ông Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày được niêm yết tại UBND phường TQB, nơi bà Mận cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh BĐ xét xử phúc thẩm.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TX. HN;
- Các đương sự;
- UBND Phường TQB;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Vương**